| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2018
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Văn Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Bá Xanh

Ông Hồ Viết Tùng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.***

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Th(tên gọi khác: Hoàng Thu Th) sinh năm 1971.

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm M, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

*Địa chỉ cư trú hiện tại*: Rupprech STR 1910317, Berlin. (Cộng hòa liên bang Đức); vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn V, sinh năm 1963.

Nơi ĐKHKTT: Khối H, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

*Địa chỉ cư trú hiện tại*: Xóm M, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:

Chị và anh Trần Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/4/1993. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 1999 vì cuộc

sống gia đình khó khăn nên chị Thđi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa liên bang Đức cho đến nay. Do xa cách nhau quá lâu và không quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Hiện tại chị Hoàng Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn V.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn V có 02 con chung là Trần Thanh H, sinh ngày 08/7/1993 và Trần Phương N, sinh ngày 08/11/1997. Hiện các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Trần Văn V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị Th đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức, để giải quyết việc ly hôn chị đã về Việt Nam làm thủ tục ly hôn với anh Trần Văn V tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Nhưng vì công việc nên chị phải tiếp tục sang Cộng hòa liên bang Đức để làm việc. Do đó trong bản tự khai chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị. Đồng thời chị Th đề nghị Tòa án gửi các văn bản của Tòa án đến ông Hoàng Anh Ch, sinh năm 1954, trú tại: Xóm M, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và ông Ch sẽ có trách nhiệm nhận và gửi cho chị.

Bị đơn anh Trần Văn V trình bày: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Hoàng Thị Th trình bày. Năm 1999 chị Hoàng Thị Th đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa liên bang Đức cho đến nay. Trong thời gian đi xuất khẩu lao động thì vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cả về vật chất lẫn tinh thần. Do đó tình cảm vợ chồng không còn nữa. Nay chị Hoàng Thị Th làm đơn xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị Thcó 02 con chung như chị Th trình bày là đúng. Hiện các con chung là Trần Thanh H, sinh ngày 08/7/1993 và Trần Phương N, sinh ngày 08/11/1997 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Hoàng Thị Thtự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án Ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện

kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị Thđang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức. Vào ngày 27 /7/2018 chị Th về Việt Nam và đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An làm thủ tục khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn V hiện cư trú tại Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị Hoàng Thị Th không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và yêu cầu không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Hoàng Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa anh V đã đọc đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của chị Th và thừa nhận đúng chữ viết, chữ ký của chị Thủy. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Th.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thvà anh Trần Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/4/1993, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì đến năm 1999 chị Th đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa liên bang Đức cho đến nay. Do xa cách nhau quá lâu lại không quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Hiện tại chị Hoàng Thị Th và anh Trần Văn V thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn được ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Th và anh Trần Văn V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hoàng Thị Th yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Văn V có 02 con chung là Trần Thanh H, sinh ngày 08/7/1993 và Trần Phương N, sinh ngày 08/11/1997. Hiện các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Văn V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị Thủy.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Văn V được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Văn V có 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Trần Văn V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000836 ngày 07/8/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Hoàng Thị Th đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thị Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường H, TP Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
*(Đã ký)*

**Lê Văn Quỳnh**